

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2002 /QĐ-XPVPHC

Tân Châu, ngày 31 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 000157/BB-VPHC do Đội 1 Thanh tra giao thông vận tải thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tây Ninh lập hồi 13 giờ 35 phút, ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại đường ĐT 792, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ kết quả xác minh và các tài liệu có trong hồ sơ;

Theo Phiếu đề xuất số 19/PĐX ngày 27/5/2022 của Đội 1 Thanh tra Giao thông vận tải về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với Ông (bà) có tên sau đây:

- Họ và tên: Nguyễn Hoài Anh

Giới tính: Nam;

- Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1986

Quốc tịch: Việt Nam;

- Nghề nghiệp: Lái xe;

- Nơi ở hiện tại: xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Điều khiển phương tiện ô tô tải đầu kéo biển số 70H-023.65 kéo theo sơ mi rơ móc biển số 70R-019.19 chở hàng rời để rơi vãi có mui, bạt che đầy nhưng vẫn để rơi vãi;

3. Quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 20, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, quy định mức tiền phạt từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không có.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền;

Cụ thể: Mức phạt 3.000.000 đồng (Viết bằng chữ: Ba triệu đồng);

b) Hình thức phạt bổ sung: Không có.

c) Những tình tiết liên quan đến việc giải quyết vụ vi phạm: Giao Đội 1 Thanh tra giao thông vận tải trả lại một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EA-0460154 sau khi ông Nguyễn Hoài Anh chấp hành Quyết định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao ông Nguyễn Hoài Anh là cá nhân bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông Nguyễn Hoài Anh phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông Nguyễn Hoài Anh không tự nguyện chấp hành sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Hoài Anh phải nộp tiền phạt tại tài khoản của Kho bạc Nhà nước huyện Tân Châu (thông qua phòng giao dịch Tân Châu- Ngân hàng Công thương, chi nhánh Tây Ninh hoặc phòng giao dịch Tân Châu - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Tây Ninh) trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Ông Nguyễn Hoài Anh có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

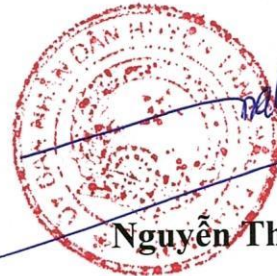
2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước huyện Tân Châu để thu tiền phạt.

3. Gửi Đội 1 Thanh tra giao thông vận tải thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thành

Tân Châu, ngày 27 tháng 5 năm 2022

PHIẾU ĐỀ XUẤT

V/v xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Kính gửi: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU

Căn cứ Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Trong quá trình công tác tuần tra, kiểm tra. Đội 1 Thanh tra Giao thông Vận tải huyện Tân Châu đã phát hiện hành vi vi phạm về trật tự ATGT đường bộ và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số: **000157/BB-VPHC** lúc 13 giờ 35 ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại đường ĐT 792, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh do ông **Tạ Văn Sơn** – Phó Đội trưởng Đội 1 Thanh tra GTVT Tây Ninh lập biên bản.

- Đối với cá nhân (tổ chức): **Nguyễn Hoài Anh**; Năm sinh: **01/01/1986**
- Nghề nghiệp: **Lái xe**
- Hiện ngụ tại: **Xã Tân Đông, huyện Tân Châu, Tây Ninh.**
- Đã có hành vi vi phạm: **Điều khiển phương tiện ô tô tải đầu kéo biển số 70H-023.65 kéo theo SMRM biển số 70R-019.19 chở hàng rời để rơi vãi có bạt che đậy nhưng vẫn để rơi vãi.**
- Quy định tại **Điểm b Khoản 2 Điều 20** Nghị định số **100/2019/NĐ-CP** ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.
- Tình tiết tăng nặng/giảm nhẹ: **không**
- Hình thức xử phạt chính: **Phạt tiền 3.000.000 đồng. (Ba triệu đồng)**
- Hình thức phạt bổ sung: **Không**
- Những tình tiết liên quan đến việc giải quyết vụ vi phạm: **Trả lại 01 Giấy CNKĐATKT&BVMT số 0460154 sau khi ông: Nguyễn Hoài Anh chấp hành quyết định.**

Để đảm bảo trật tự ATGT đường bộ, Đội 1 Thanh tra giao thông vận tải Tân Châu Tây Ninh kính đề nghị Chủ tịch UBND huyện Tân Châu xem xét ban hành quyết định ./.

Nơi nhận :

- Như kính gửi;
- Lưu Đội 1 TTGT (Tân Châu).

PHÓ ĐỘI TRƯỞNG



Tạ Văn Sơn



000157 /BB-VPHC

BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH
Về lĩnh vực giao thông đường bộ

Hành, hồi... giờ... phút, ngày... tháng... năm... tại...
Hành, hồi... 13 giờ 35 phút, ngày 20/05/2022 tại 07-792, Xã Tân Hải, Huyện Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An

Lý do lập biên bản tại trụ sở cơ quan/địa điểm khác:.....

Căn cứ...
Căn cứ Nghị quyết 121/2020/NQ-CP của Hội đồng Bộ trưởng (Hành chính) và Nghị quyết 12/2017/NQ-CP của Chính phủ (Đường bộ)

Chúng tôi gồm:

1. Người có thẩm quyền lập biên bản:

Họ và tên: Trần Văn Sơn Chức vụ: Phó Đội trưởng Cơ quan: TTGT-VT Tây Ninh

2. Với sự chứng kiến của:

Họ và tên: Nghề nghiệp/Chức vụ: Địa chỉ/Cơ quan:

3. Người phiên dịch:

Họ và tên: Nghề nghiệp: Địa chỉ:

Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với <ông (bà)/tổ chức> có tên sau đây:

1. Nguyễn Hữu Anh Giới tính: Nam Ngày, tháng, năm sinh: 01/01/1986 Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp/lĩnh vực hoạt động: Làm xe hàng TC số 790131713369

Nơi ở hiện tại/Địa chỉ trụ sở chính: Xã Tân Hải, Huyện Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An

Số định danh cá nhân/CMND/đăng ký hoạt động: ngày cấp: nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: Giới tính: Chức danh:

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính: Điều khiển phương tiện ở trạng thái say rượu

70ml. C23.05.6c theo PNRN tại B70R C17.11 cho hàng TC số 790131713369

chạy xe đường bộ trên đường quốc lộ 19

3. Quy định tại: Điều 3, Khoản 2, Điều 20 Luật Đường bộ 2008/2008/QĐ-CP

4. Cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có):

5. Ý kiến trình bày của cá nhân vi phạm/đại diện tổ chức vi phạm: Không lời Anh

6. Ý kiến trình bày của đại diện chính quyền, người chứng kiến (nếu có):

7. Ý kiến trình bày của cá nhân/tổ chức bị thiệt hại (nếu có):

8. Chúng tôi đã yêu cầu cá nhân/tổ chức vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm.

9. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được áp dụng, gồm: Tạm giữ 01 ngày

C.N.A.Đ.Đ.K.T.V. B.V.N.T. số 0160154

10. Ông (bà)/người đại diện của tổ chức vi phạm: Nguyễn Hữu Anh có quyền gửi văn

bản yêu cầu được giải trình trực tiếp trong thời hạn 02 ngày làm việc hoặc gửi văn bản giải trình trong thời hạn 05 ngày làm việc

(kể từ ngày lập biên bản này) đến để thực hiện quyền giải trình.

11. Yêu cầu ông(bà)/người đại diện của tổ chức vi phạm có mặt vào hồi... giờ... phút, ngày... tháng... năm... tại... để giải quyết vụ việc.

Biên bản lập xong hồi... giờ... phút, ngày... tháng... năm... gồm 01 tờ, được lập thành 03 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)..... là cá nhân /người đại diện của tổ chức vi phạm 01 bản, 02 bản lưu hồ sơ.

Nguyễn Hữu Anh

Trường hợp cá nhân/người đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản vi phạm hành chính

Lý do ông (bà) cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản:.....

Trường hợp người chứng kiến/ đại diện chính quyền cấp xã không ký xác nhận việc cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản vi phạm hành chính

Lý do ông (bà) người chứng kiến/đại diện chính quyền cấp xã không ký xác nhận:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**CÁ NHÂN/ NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC VI PHẠM**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Anh
Nguyễn Hữu Anh

NGƯỜI PHIÊN DỊCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**CÁ NHÂN/ NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC BỊ THIẾT HẠI**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

M
Trần Văn Sơn

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

BỘ GTVT
MOT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP LẠI XE/ DRIVER'S LICENSE

Số/No: 790131743368

NGUYỄN HOÀI ANH

Họ tên/ Full name:

Ngày sinh/ Date of Birth:

01/01/1986

Quốc tịch/ Nationality:

VIỆT NAM

Nơi cư trú/ Address:

X. Tân Đông, H. Tân Châu, T. Tây Ninh

TP. Hồ Chí Minh, ngày/ date 06 tháng/ month 11 năm/ year 2018

GIẤM ĐỐC

Loại/Class: FC

06/11/2023

Hai Xuân Cường



Handwritten signature of Hai Xuân Cường, the official responsible for the license issuance.

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: 70H-023.65

Số quản lý: 7003D-000201

(Registration Number)

(Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô đầu kéo

Nhãn hiệu: (Make) CHENGLONG

Số loại: (Model code) LZ4255H7DB

Số máy: (Engine Number) YC6MK42050MX1L6M02570

Số khung: (Chassis Number) LGGG4DY37ML330105

Năm, Nước sản xuất: 2021, Trung Quốc

(Manufactured Year and Country)

Niên hạn SD: 2,046

Kinh doanh vận tải (Commercial Use)

Cải tạo (Modification)

(Lifetime limit to)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 6x4

(Wheel Formula)

Vết bánh xe: 2080/1860 (mm)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 6890 x 2495 x 3880 (mm)

Kích thước lòng thùng xe (Inside cargo container dimension) (mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 3300+1350 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 9.500 (kg)

Khối lượng CP trên mâm kéo TK/TGGT: 15365/14250 (kg)

(Design/Authorized mass on fifth wheel)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 24995/23880 (kg)

(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: 39300/38250 (kg)

(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 2 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm

(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, lying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Diesel

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 10338 (cm³)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 309(kW)/1900vph

Số sê-ri: (No.) EA-0200154

1911414737

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires: Tire size/axle)

1: 2; 12R22.5

2: 4; 12R22.5

3: 4; 12R22.5

Số phiếu kiểm định: 30024

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH

7003D-00101/22

Cố hiệu lực đến hết ngày 03/01/2024

(Valid until) 03/01/2024

SỐ 3

01-01-2022 16:18:47



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp camera (Equipped with camera)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú: Biển đăng ký nền vàng

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: 70R-019.19

Số quân ly: 5004V-055629

(Registration Number)

(Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) Sơ mi rô moóc tải (có mui)

Nhãn hiệu: (Make) CIMC

Số seri: (Model code)

Số máy: (Engine Number)

Số khung: (Chassis Number) LJRH13371B2013608

Năm, Nước sản xuất: 2011, Trung Quốc

Niên hạn SD:

(Manufactured Year and Country)

(Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Gai tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 6x0 Vết bánh xe: 1820/1820 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 14270 x 2490 x 3870 (mm)
Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension) 14050x2360x2370 (mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 7600+1310+1310 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 10.370 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: 28130/27930 (kg)
(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 38500/38300 (kg)
(Design/Authorized total mass)

KLTB phân bố lên chổi kéo theo TK/CP T (kg)
(Design/Authorized total mass distributed on kingpin)

Số người cho phép chở: 0 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm

(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used)

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) (cm³)

Công suất lớn nhất/lốc đồ quay: (Max. output/rpm)

Số seri: (No.) EA-0082664

R147223737

Số lượng lốp, cỡ lốp/lực (Number of tires; Tire size/axle)

1: 4; 12.00R20

2: 4; 12.00R20

3: 4; 12.00R20

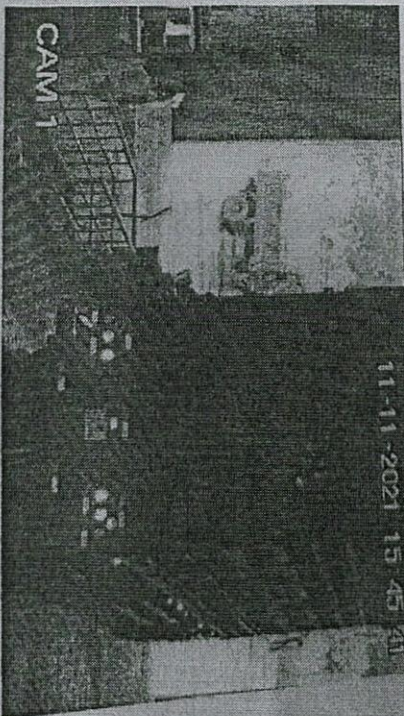
Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

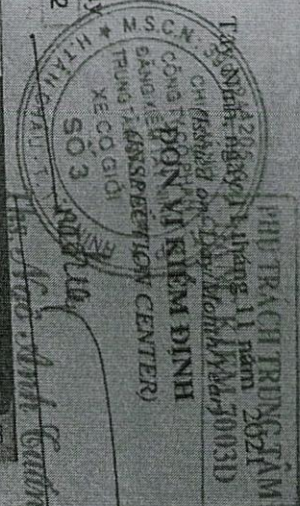
7003D-10425/21

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) 10/11/2022



11-11-2021 15:45:40



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp camera (Equipped with camera)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng

Tên chủ xe (Owner's full name):

HUYỀN THANH ƯT SN: 1982

Địa chỉ (Address):

T11, Ấp 6, Suối Ngô, Tân Châu, TN

Số khung (Chassis N°): LJRH13371B2013608

Nhãn hiệu (Brand): CIMC

Số loại (Model code): -

Tải trọng (Gross weight): 28130 kg

Hoạt động trong phạm vi:

Biển số đăng ký

(N° plate)

70R-019.19

Giá trị đến ngày

(Date of expiry):



Tay Ninh

ngày 08 tháng 11 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG

Thương tá Nguyễn Thị Hạnh